TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Bà Vũ Thị Thu Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*tham gia phiên tòa:* Ông Lê Nhật Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp 5, phường Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/8/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Chu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T từ ngày 23/8/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi kết hôn vợ

chồng ra ở riêng ngay, cưới xong được 1 ngày thì chị N là chị gái họ của anh T và cũng là chủ nợ của anh T đã yêu cầu chị phải ký vào giấy nhận nợ, buộc chị phải chịu trách nhiệm về số nợ của anh T trước sự chứng kiến của mẹ chồng, em trai chồng và cháu gái chồng nên từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống cãi chửi nhau, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn trong việc làm ăn, nợ nần, công việc, anh T không tu trí làm ăn, ham chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, tiền học hành của các con chủ yếu là do chị lo liệu thi thoảng anh T mới cho các con được một chút tiền để mua sữa. Đến khoảng tháng 5 năm 2013 mâu thuẫn căng thẳng chị phát hiện mang thai cháu B nhưng anh T cho rằng cháu B không phải là con của anh nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện B ở, từ đó giữa chị và anh T không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Vũ Văn T có hai con chung là cháu: Vũ Chu Bảo C sinh ngày 01/5/2012 và Vũ Quốc B sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị H, ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Bản thân chị đã có nhà riêng và 3 mẹ con chị đang ăn ở sinh hoạt, học hành ổn định ở huyện H, thành phố Hồ Chí Minh còn anh T vẫn đang đi làm và thuê nhà ở thành phố P, chị H có liên lạc với anh T nhưng anh T không cho chị biết địa chỉ. Hiện nay chị đang làm nghề thêu áo dài lương và thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000đồng/1 tháng nên chị có đủ điều kiện để nuôi các con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2023 và ngày 28/12/2023, bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Vũ Văn T trình bày: Chị Chu Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị H về làm dâu ở chung cùng gia đình bà được khoảng 5 ngày thì vợ chồng anh chị ra ở riêng. Quá trình chung sống anh chị sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, từ đó anh chị hay cãi chửi nhau. Hiện nay anh T đang đi làm nghề thợ mộc ở thành phố P, về địa chỉ cụ thể của anh T ở thành phố P thì bà

không biết vì anh T không nói cho bà biết. Chị H và các con chung của anh chị thì đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Chị H và anh T sống ly thân nhau từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh T, bà đã thông báo cho anh T nhưng anh T bảo bận không về làm việc được, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Nay quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Vũ Văn T có hai con chung là cháu: Vũ Chu Bảo C sinh ngày 01/5/2012 và Vũ Quốc B sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị H, có việc ly hôn giữa anh chị quan điểm bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo điều kiện ăn học cho các cháu.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh T có tài sản gì chung hay vay nợ ai thì bà không biết.

Anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Xác minh tại UBND xã B cho biết: Chị Chu Thị H kết hôn với anh Vũ Văn T từ ngày 23/8/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, sau khi kết hôn chị H về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T được thời gian ngắn (khoảng vài ngày) sau đó vợ chồng đi làm ăn ở thành phố Chí Minh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ, nghe gia đình anh T cho biết hiện nay anh T đi làm ăn ở thành phố P còn chị H cùng các con làm ăn sinh sống ở TP Hồ Chí Minh, thi thoảng có công việc thì anh T và chị H có về tại nhà anh T ở xã B. Anh chị sống ly thân từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Theo mẹ anh T là bà Nguyễn Thị N cho biết anh T đi làm nghề thợ mộc ở thành phố P nhưng anh T không cho gia đình biết địa chỉ. Bản thân anh T hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, mẹ anh T có thông tin cho anh biết việc chị H xin ly hôn anh T nhưng anh T không về Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về hộ khẩu thường trú của anh Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành

thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Chu Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn T. Về con chung giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên toà nguyên đơn là chị Chu Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, đối với bị đơn là anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn ngày 23/8/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần từ đó anh chị hay cãi chửi nhau. Hiện nay anh T và chị H đang sống ly thân nhau, anh T đang đi làm nghề thợ mộc ở thành phố P, chị H và các con chung đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Chị H và anh T sống ly thân nhau từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Toà án không lấy được lời khai của

anh T, tuy nhiên chị H có gọi điện thoại cho anh T qua số điện thoại 0398431438 và anh T có nói bận công việc không thể về tham gia phiên toà được và anh T đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng anh không làm đơn xin xử vắng mặt được. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Chu Bảo C sinh ngày 01/5/2012 và Vũ Quốc B sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H. Xét điều kiện nuôi con của các bên cũng như nguyện vọng của các con chung đều xin được tiếp tục ở cùng mẹ là chị H. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung của anh chị cần giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Chu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T;

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Chu Bảo C sinh ngày 01/5/2012 và Vũ Quốc B sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Chu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0000006 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
-UBND xã B;
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải